

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10-02-2025.

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hường

Ông Trần Mai Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 520/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Trọng Đ, sinh năm 1984. Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang ở CHLB Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn chị Phan Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh Vũ Trọng Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/10/2010. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2018 anh Đ đi xuất khẩu lao động ở CHLB Đ, từ khi sang Đức anh Đ không còn liên lạc về cho chị H. Do không liên lạc được với anh Đ nên chị H không biết địa chỉ cụ thể của anh Đ tại CHLB Đ. Chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ

Trọng Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Hà Li N, sinh ngày 22/02/2021, Vũ Hà Quỳnh A, sinh ngày 13/3/2016 và Vũ Hà Thiên A1, sinh ngày 23/10/2018. Hiện 03 con chung đang ở với chị H tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Vũ Trọng Đ:

Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Đ có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Đ theo thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của ông Vũ Công B và bà Nguyễn Thị T (bố, mẹ đẻ của anh Đ) thì anh Đ hiện đang ở CHLB Đ, có điện thoại về cho ông, bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể; anh Đ đã biết chị H làm đơn ly hôn tại Tòa án nhưng anh Đ không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Theo công văn của Phòng Q, Công an tỉnh N thì anh Vũ Trọng Đ có thông tin xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định. Theo trình bày của ông Vũ Công B và bà Nguyễn Thị T (bố, mẹ đẻ của anh Đ) thì anh Đ hiện đang lao động ở nước ngoài, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể; anh Đ đã biết việc chị H làm đơn ly hôn tại Toà án nhưng không có ý kiến gì. Việc anh Đ vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Hà Li N, sinh ngày 22/02/2021, Vũ Hà Quỳnh A, sinh ngày 13/3/2016 và Vũ Hà Thiên A1, sinh ngày 23/10/2018. Hiện nay chị H đang ở Việt Nam và có nguyện vọng được nuôi con chung, anh Đ đang sinh sống ở CHLB Đ. Con chung Vũ Hà Li N và Vũ Hà Quỳnh A có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy giao cho chị Phan Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi 03 con chung gồm Vũ Hà Li N, Vũ Hà Quỳnh A và Vũ Hà Thiên A1.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Phan Thị Thu H không yêu cầu, anh Vũ Trọng Đ chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị H trình bày anh Đ hiện đang cư trú ở CHLB Đ nhưng không có địa chỉ cụ thể. Toà án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh Đ là ông Vũ Công B và bà Nguyễn Thị T (bố, mẹ đẻ của anh Đ) cung cấp anh Đ hiện đang cư trú tại CHLB Đ, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể nhưng anh Đ thỉnh thoảng liên lạc với ông, bà và biết chị H yêu cầu ly hôn anh Đ tại Toà án. Ngày 28/11/2024, Phòng Q Công an tỉnh N có Công văn số 5109/QLXNC-Đ1 cung cấp thông tin anh Vũ Trọng Đ xuất cảnh ngày 09/7/2018 qua cửa khẩu sân bay quốc tế N1, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh Vũ Trọng Đ trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại huyện Y, tỉnh Nghệ An và hiện tại đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Công B1 và bà Nguyễn Thị T (bố, mẹ đẻ của anh Đ) cung cấp hiện nay anh Đ đang ở CHLB Đ nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc về với ông, bà và đã biết được chị H yêu cầu ly hôn anh Đ tại Toà án nhưng không có ý kiến gì. Như vậy, anh Đ đã biết được chị H yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Căn cứ Điều 207, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đ. Xét thấy, chị Phan Thị Thu H và anh Vũ Trọng Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hiện nay, chị H sinh sống và làm việc tại Việt Nam, anh Đ sinh sống ở nước ngoài; hai vợ chồng đã sống ly thân, không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Hà Li N, sinh ngày 22/02/2021, Vũ Hà Quỳnh A, sinh ngày 13/3/2016 và Vũ Hà Thiên A1, sinh ngày 23/10/2018 đang sống cùng với chị H; các con chung Vũ Hà Li N và Vũ Hà Thiên A1 mong muốn sống cùng mẹ; anh Đ đang ở nước ngoài không có

điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, giao 03 con chung là Vũ Hà Li N, sinh ngày 22/02/2021, Vũ Hà Quỳnh A, sinh ngày 13/3/2016 và Vũ Hà Thiên A1, sinh ngày 23/10/2018 cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Phan Thị Thu H chưa yêu cầu, anh Vũ Trọng Đ chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Vũ Trọng Đ vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Phan Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Trọng Đ.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao 03 con chung là Vũ Hà Li N, sinh ngày 22/02/2021, Vũ Hà Quỳnh A, sinh ngày 13/3/2016 và Vũ Hà Thiên A1, sinh ngày 23/10/2018 cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Phan Thị Thu H chưa yêu cầu anh Vũ Trọng Đ cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013371 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Thu H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Vũ Trọng Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh

